

ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH THỨ BẬC AHP TRONG ĐÁNH GIÁ CÁC ĐIỂM TÀI NGUYÊN DU LỊCH ĐƯỜNG SÔNG SÀI GÒN TỈNH BÌNH DƯƠNG

LÊ THỊ NGỌC ANH, PHAN VĂN TRUNG

Tóm tắt: Bình Dương có tiềm năng phát triển du lịch đường sông, với các con sông như Sài Gòn và Đồng Nai chảy qua nhiều điểm du lịch hấp dẫn. Nghiên cứu sử dụng 7 tiêu chí tổng hợp đánh giá 19 điểm tài nguyên (TN) du lịch đường sông (DLĐS) Sài Gòn, tỉnh Bình Dương; sử dụng phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) thu thập ý kiến đóng góp của 8 chuyên gia đại diện các bên liên quan (nhà quản lý, nhà nghiên cứu và công ty lữ hành) để xác định trọng số các chỉ tiêu đánh giá theo hình thức so sánh cặp. Kết quả thể hiện, Bình Dương có lợi thế phát triển DLĐS Sài Gòn với 14/19 điểm TN ở mức độ thuận lợi, không có điểm đạt mức độ thuận lợi tối đa, có 01 điểm xếp loại kém thuận lợi. Hạn chế về cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật (CSHT-VCKT) và quản lý đang cản trở DLĐS phát triển. Các giải pháp đề xuất tập trung vào quy hoạch và xây dựng hệ thống bến thuyền; thống nhất quản lý khai thác đường sông; đầu tư CSHT-VCKT, hình thành sản phẩm DLĐS đặc thù địa phương.

Từ khoá: AHP, du lịch đường sông, đánh giá tài nguyên du lịch, tỉnh Bình Dương.

APPLICATION OF AHP HIGH QUALITY ANALYSIS METHOD IN ASSESSMENT OF SAI GON RIVER TOURISM RESOURCES POINTS OF BINH DUONG PROVINCE

Abstract: Binh Duong has the potential to develop river tourism, with such rivers as Sai Gon and Dong Nai flowing through many attractive tourist destinations. The study used 7 aggregated criteria to evaluate 19 river tourism resource sites along Sai Gon river of Binh Duong provincial area. The article used analytical hierarchical method (AHP) to collect comments from 8 experts representing stakeholders (managers, researchers, and tour operators) to determine the weights of indicators. evaluation criteria in the form of pairwise comparison. The results show that Binh Duong has the advantages of developing Sai Gon Cultural Heritage with 14/19 experimental points at a favourable level, no point reaching the maximum favourable level, and 01 point ranking less favourable. Limitations in infrastructure, material and technical and management are hindering the development of cultural heritage. The proposed solutions focus on planning and building the marina system; unified management of riverway exploitation; invest in infrastructure and technical infrastructure, form local specific cultural heritage products.

Keywords: AHP, river tourism, tourism resource assessment, Binh Duong province.

1. Đặt vấn đề

Trong xu hướng phát triển du lịch hiện đại, DLĐS có ưu thế tuyệt đối về phương tiện di chuyển đặc thù. Tổ chức Du lịch thế giới (World Tourism Organization, 2016) đã khẳng định xu hướng sử dụng các dòng sông ngày càng tăng khi con người nhận thấy các giá trị, tiện nghi từ

sông và các công ty lữ hành nhận ra tiềm năng vận chuyển khách, du ngoạn trên sông [8].

Sông Sài Gòn chạy qua tỉnh Bình Dương có chiều dài 143 km, nối liền các huyện Dầu Tiếng, TX. Bến Cát, TP. Thủ Dầu Một, TP. Thuận An; có đặc điểm tự nhiên - thủy chế rất thuận lợi cho hoạt động giao thông đường thủy. Đặc biệt, dọc

ven bờ sông có nhiều điểm TNDL đa dạng và hấp dẫn, như: sinh thái miệt vườn, di sản văn hoá, tín ngưỡng tâm linh, làng nghề truyền thống... Các điểm du lịch với vị trí thuận lợi cho phép khai thác du lịch kết hợp đường bộ và đường sông.

Năm 2019, UBND tỉnh Bình Dương đã có chiến lược xây dựng, nâng cấp hệ thống các bến thuyền phục vụ phát triển DLĐS ở hai tuyến trọng điểm là sông Sài Gòn và sông Đồng Nai, xác định hơn 25 điểm đến ven bờ khai thác trong tour DLĐS [5]. Tuy nhiên, hiệu quả hoạt động du lịch nói chung và DLĐS nói riêng ở tỉnh còn thấp. Lượng khách du lịch toàn tỉnh thời điểm trước ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 chỉ đạt 960.000 lượt khách (2019) [7]. Hoạt động khai thác DLĐS mới chỉ dừng lại ở mức thử nghiệm, chỉ tập trung vào các hoạt động du thuyền thưởng ngoạn, ẩm thực trên sông, chưa hình thành các tour, tuyến DLĐS nối liền các điểm TN ven bờ. DLĐS vẫn chưa được khai thác để trở thành loại hình du lịch thế mạnh của vùng.

Vì vậy, nghiên cứu thực hiện đánh giá 19 điểm TNDL tiêu biểu ven bờ sông Sài Gòn, tỉnh Bình Dương để xếp hạng và phân loại mức độ thuận lợi trong khai thác DLĐS. Kết quả nghiên cứu này làm cơ sở khoa học quan trọng trong quá trình đầu tư các điểm du lịch, xây dựng tour, tuyến DLĐS ở tỉnh Bình Dương.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở dữ liệu

Dựa trên dữ liệu thứ cấp từ các báo cáo, kế hoạch phát triển du lịch và DLĐS của các cơ quan quản lý trong tỉnh Bình Dương. Nguồn dữ liệu sơ cấp thu thập qua quá trình khảo sát thực địa, phỏng vấn các nhà quản lý du lịch địa phương, quản lý điểm, công ty lữ hành và du lịch.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phân tích thứ bậc (Analytic Hierarchy Process- AHP) là phương pháp định lượng, dùng để sắp xếp các phương án quyết định và

chọn một phương án thỏa mãn các tiêu chí cho trước. AHP cho phép nhìn thấy rõ ràng các tiêu chí tầm định và quyết định nhiều thuộc tính [6].

Dựa vào lý thuyết và thực tiễn ở địa bàn nghiên cứu, AHP được vận dụng trong đánh giá và phân hạng điểm DLĐS Sài Gòn, tỉnh Bình Dương như sau:

Bước 1: Xác định các tiêu chí và phân cấp tiêu chí đánh giá điểm TNDL

Trên cơ sở nghiên cứu các công trình đã công bố [2, 3, 4, 9] kết hợp với thực tế phát triển du lịch tỉnh Bình Dương, nghiên cứu xác định được bộ tiêu chí đánh giá điểm DLĐS Sài Gòn, tỉnh Bình Dương gồm 7 tiêu chí: 1) Độ hấp dẫn; 2) CSHT-VCKT; 3) Vị trí điểm TN; 4) Khả năng liên kết; 5) Khả năng quản lý; 6) Sức chứa; 7) Môi trường.

Bước 2: Thu thập ý kiến chuyên gia

Khảo sát ý kiến 8 chuyên gia đại diện gồm nhà nghiên cứu, quản lý và công ty lữ hành. Ý kiến chuyên gia tập trung vào đánh giá từng cấp yếu tố theo thang đánh giá của Saaty. Kết quả khảo sát được thể hiện qua giá trị trung bình cộng của các chuyên gia, làm cơ sở thiết lập ma trận so sánh cặp, từ đó giúp xếp hạng mức độ ưu tiên các tiêu chí đánh giá điểm du lịch.

Bước 3: Xác định mức độ ưu tiên cho các tiêu chí thông qua ma trận so sánh cặp

Để xác định 2 tiêu chí khác biệt, Saaty đã xây dựng những ma trận so sánh cặp. Những ma trận đặc biệt này được sử dụng để liên kết 2 tiêu chí đánh giá theo một thứ tự của thang phân loại.

Tiêu chí	C1	C2	C3
C1	1	a	b
C2	1/a	1	c
C3	1/b	1/c	1

Hình 1. Ví dụ ma trận so sánh cặp của 3 tiêu chí

Hình 1 thể hiện ma trận nghịch đảo với sự so sánh cặp: nếu C1 so với C2 có một giá trị a thì khi so C2 với C1 sẽ có một ma trận nghịch đảo 1/a.

Bước 4: Tính trọng số cho các tiêu chí và tỷ số nhất quán

Trọng số được tính dựa trên cơ sở tính tổng cộng mỗi cột trong ma trận Σ_{abc} và tính giá trị abc/Σ_{abc} . Lấy giá trị trung bình cộng của từng hàng có được trọng số cho từng tiêu chí.

Tỷ số nhất quán (CR) tính theo công thức: $CR = CI / RI$ (trong đó: RI: chỉ số ngẫu nhiên; CI: chỉ số nhất quán). $CR \leq 10\%$ là mức có thể chấp nhận; $CR > 10\%$ chứng tỏ có sự không nhất quán trong đánh giá và cần phải đánh giá, tính toán lại.

Bước 5: Đánh giá tổng hợp và phân hạng điểm tài nguyên du lịch (TNĐL)

Dựa trên kết quả tính toán từ 4 bước trên, đánh giá mức độ ưu tiên của từng tiêu chí, vận dụng đánh giá và phân hạng cho các điểm DLĐS Sài Gòn, tỉnh Bình Dương.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Kết quả vận dụng AHP trong đánh giá các điểm tài nguyên DLĐS Sài Gòn, tỉnh Bình Dương

Dựa trên khảo sát ý kiến 8 chuyên gia theo hình thức so sánh cặp (21 cặp tiêu chí), tiếp đó tính toán mức độ ưu tiên của từng cặp yếu tố bằng phương pháp trung bình cộng. Kết quả thể hiện như sau:

Bảng 1. Tổng hợp mức độ ưu tiên của tiêu chí đánh giá điểm DLĐS Sài Gòn

TT	Yếu tố so sánh cặp	Phiếu phỏng vấn chuyên gia								Tổng hợp
		1	2	3	4	5	6	7	8	
1	Độ hấp dẫn và CSHT-VCKT	2	2	1	1	3	-3	3	1	1
2	Độ hấp dẫn và vị trí điểm TN	6	7	5	3	3	5	4	3	5
3	Độ hấp dẫn và khả năng liên kết	3	5	2	1	3	5	2	4	3
4	Độ hấp dẫn và khả năng quản lí	1	1	2	3	2	1	1	3	2
5	Độ hấp dẫn và sức chứa	3	2	3	3	2	5	4	3	3
6	Độ hấp dẫn và môi trường	5	6	5	-2	1	3	4	3	3
7	CSHT- VCKT và vị trí điểm TN	4	1	2	3	5	3	-3	-2	2
8	CSHT- VCKT và khả năng liên kết	2	5	1	3	3	4	-2	5	3
9	CSHT-VCKT và khả năng quản lí	8	-3	-5	1	3	7	-3	7	2
10	CSHT-VCKT và sức chứa	3	5	-3	3	2	3	-3	4	2
11	CSHT-VCKT và môi trường	2	3	-2	-3	3	3	-6	2	1/4
12	Vị trí điểm TN và khả năng liên kết	3	3	5	-2	-3	7	1	2	2
13	Vị trí điểm TN và khả năng quản lí	4	2	2	-3	1	3	-2	-3	1/2
14	Vị trí điểm TN và sức chứa	-2	3	1	2	-3	2	-5	4	1/4
15	Vị trí điểm TN và môi trường	3	2	4	-3	3	2	-4	-3	1/2
16	Khả năng liên kết và khả năng quản lí	3	2	1	-3	1	1	-5	2	1/4
17	Khả năng liên kết và sức chứa	2	1	2	1	-3	3	-3	1	1/2
18	Khả năng liên kết và môi trường	3	4	-2	1	-3	5	-3	5	1
19	Khả năng quản lí và sức chứa	5	5	1	5	1	3	7	2	4
20	Khả năng quản lí và môi trường	5	5	-2	2	1	4	4	3	3
21	Sức chứa và môi trường	3	2	-2	1	1	2	1	3	1

Chú thích: dấu trừ (-) thể hiện sự kém quan trọng của yếu tố đứng trước so với yếu tố đứng sau trong cặp yếu tố so sánh

Nguồn: Khảo sát ý kiến chuyên gia, 2022

3.2. Đánh giá tổng hợp và phân hạng điểm tài nguyên DLĐS Sài Gòn

3.2.1. Xác định các điểm tài nguyên DLĐS được đánh giá

Có 19 điểm được xác định đánh giá gồm:

(1) *Đình Phú Long*: được xây dựng năm 1842 thờ Thành hoàng và sinh hoạt tín ngưỡng văn hoá của cư dân địa phương. Mái đình được lợp ngói âm dương, công đình và tường vách được cân bằng các mảnh gốm sứ nhiều màu sắc. Toàn bộ tiền điện gắn bao lam bằng gỗ chạm trở hình hoa trái. Đình còn lưu giữ án thờ sắc phong được vua Tự Đức ban ngày 08/01/1853. Đình Phú Long có trang trí theo lối cổ lầu, các hình tượng linh vật được chạm trở tinh xảo mang màu sắc nghệ thuật và tính cổ kính. Đình Phú Long có vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần tâm linh của cư dân địa phương, là nơi sinh hoạt cộng đồng trong các dịp cúng tế, lễ hội; được công nhận Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia năm 2002.

(2) *Làng nghề gốm sứ Lái Thiêu*: gồm sứ Lái Thiêu phát triển vào đầu thế kỉ XX mang đặc trưng kết hợp kỹ thuật làm gốm Nam Trung Hoa với gốm Nam Trung Bộ Việt Nam. Các sản phẩm ban đầu phổ biến như lu, khạp, hũ, chậu, nôi... với men màu đen. Trong tiến trình phát triển gốm Lái Thiêu chia theo 3 trường phái, gồm: (1) Quảng Đông sản xuất gốm trang trí, sử dụng men nhiều màu, hoa văn cách điệu, trang nhã; (2) Triều Châu có gốm gia dụng, sử dụng men xanh, trắng, hoa văn phong cảnh, con vật bình dị; (3) Phúc Kiến sản xuất ché đựng rượu, lu vại đựng nước, men màu đen, da lươn, hoa văn trang trí sinh động, đẹp mắt. Từ các giá trị tinh hoa và kỹ thuật đặc biệt, gốm sứ Lái Thiêu đã góp phần quan trọng làm cho nghề gốm Bình Dương được công nhận Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia năm 2021.

(3) *Vườn cây ăn trái Lái Thiêu*: trải rộng trên 4 xã/phường thành phố Thuận An (gồm An Sơn; An Định; Hưng Định và Bình Nhâm)

với tổng diện tích 948,6 ha (2021). Vườn cây nổi tiếng với khung cảnh thiên nhiên yên bình với các loại trái cây nổi tiếng trong vùng như măng cụt, sầu riêng, mít tố nữ, trong đó “Măng cụt Lái Thiêu” được công nhận nhãn hiệu quốc gia năm 2013.

(4) *Khu du lịch Dìn Ký*: có vị trí liền kề sông Sài Gòn thuận tiện cho việc di chuyển và có không gian mở rộng. Khu du lịch xây dựng theo phong cảnh miền quê Nam Bộ nhằm tái hiện sống động cảm hứng miền sông nước. Các cảnh quan như lũy tre làng, vườn cây xanh, công đình, nhà tranh được bố trí trong khuôn viên giúp du khách thư giãn giữa môi trường đô thị nhộn nhịp.

(5) *Chợ Thủ Dầu Một*: hình thành từ thế kỉ XIX ở bên sông Sài Gòn. Năm 1935 người Pháp đã xây dựng lại theo phong cách các ngôi chợ xưa ở Pháp. Trước chợ có công trình tháp đồng hồ (theo phong cách kiến trúc châu Âu), gắn 4 chiếc đồng hồ theo bốn phương tạo nên biểu tượng quen thuộc của chợ (mang dáng dấp kiến trúc như chợ Bến Thành, chợ Nam Vang). Ngày nay chợ vẫn giữ vị trí là trung tâm buôn bán, trao đổi các sản phẩm thủ công truyền thống, nông nghiệp tiêu biểu của Bình Dương.

(6) *Nhà tù Phú Lợi*: được chế độ Mỹ Diệm xây dựng năm 1957 với diện tích 80.000 m² nhằm giam cầm các chiến sĩ cách mạng và người yêu nước; được mệnh danh “địa ngục trần gian” trong 8 năm tồn tại. Nơi đây diễn ra sự kiện đầu độc tù nhân tháng 12/1958 tạo ra phong trào phản chiến mạnh mẽ trong và ngoài nước, trở thành nơi chứng tích cho tội ác chiến tranh của chế độ Mỹ - Ngụy; được công nhận Di tích lịch sử cấp quốc gia năm 1980.

(7) *Nhà cổ Trần Văn Hổ*: được xây dựng năm 1890 ở vị trí hướng ra sông Sài Gòn; nhà có kiểu chữ đình gồm 3 gian và 2 chái tạo vẻ cổ kính, trang nghiêm; bên trong được trang trí bằng các loại gỗ quý với từng chi tiết điêu khắc tinh xảo. Các hình tượng điêu khắc đa dạng thể hiện giao

thoa văn hoá Trung - Nam và trình độ tay nghề thủ công Bình Dương xưa như nghề sơn mài, nghề chạm khắc gỗ; được công nhận Di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia năm 1993.

(8) *Chùa Bà Thiên Hậu*: được xây dựng từ giữa thế kỉ XIV thể hiện sự giao thoa văn hoá Hoa - Việt qua tục thờ Thánh Mẫu Thiên Hậu. Đây là điểm đến tâm linh nổi tiếng của cộng đồng cư dân trong vùng. Lễ hội chùa Bà diễn ra vào rằm tháng giêng hàng năm, được xem là lễ hội văn hóa tâm linh lớn nhất ở tỉnh Bình Dương.

(9) *Chùa Hội Khánh*: có đặc trưng kiến trúc chùa cổ Bình Dương. Trong chùa lưu giữ các bức phù điêu, tượng La Hán, Bồ Tát bằng gỗ có kỹ thuật điêu khắc tuyệt mỹ, mang dấu ấn của phong cách điêu khắc gỗ Bình Dương. Chùa còn là nơi gắn liền với hoạt động của các nhân vật lịch sử như cụ Nguyễn Sinh Sắc; Chùa được công nhận Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia năm 1993.

(10) *Phố đi bộ Bạch Đằng*: kéo dài từ chợ Thủ Dầu Một đến cầu Phú Cường, kết nối nhiều điểm tham quan như Nhà cổ Trần Văn Hổ và Trường Mỹ nghệ bản xứ Thủ Dầu Một. Nhiều hoạt động âm thực, biểu diễn âm nhạc và vui chơi giải trí đa dạng được tổ chức vào ban đêm thu hút lượng lớn khách tham quan.

(11) *Đình Tân An*: được xây dựng năm 1820, đến năm 1868 vua Tự Đức sắc phong công nhận và phong tước hiệu cho Thành hoàng. Đình có kiến trúc theo chữ “Tam”, nội thất trong đình được làm bằng gỗ quý, trang trí bằng các hình tượng truyền thống và còn lưu giữ nhiều liễn đối, hoành phi bằng chữ Hán. Đình được công nhận Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia năm 2014. Lễ hội Kỳ Yên đình Tân An đã được công nhận di sản văn hoá phi vật thể quốc gia năm 2022.

(12) *Lò Lu Đại Hưng*: có nguồn gốc từ người Hoa với lò chính gồm 15 bao (gian) nối liền nhau. Lò lu lưu giữ các kỹ thuật sản xuất gồm

truyền thống của Bình Dương với các sản phẩm chính là lu, khạp, hũ với các hoa văn trang trí là các hình rồng, phụng đắp nổi. Di tích được công nhận di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh năm 2006.

(13) *Làng nghề sơn mài Tương Bình Hiệp*: với lịch sử hơn 100 năm và liên tục phát triển đạt đến đỉnh cao về tay nghề, kỹ thuật. Sản phẩm có hai hướng là sơn mài mỹ thuật và sơn mài mỹ nghệ (hàng hoá). Hiện nay làng nghề sử dụng các nguyên liệu, kỹ thuật mới cùng mẫu mã sản phẩm đa dạng theo thị hiếu khách hàng nhưng vẫn đảm bảo sự tinh xảo và kỹ thuật tinh hoa nghề sơn mài; được công nhận Di sản văn hoá phi vật thể quốc gia năm 2016.

(14) *Địa đạo Tam Giác Sắt (Tây Nam Bến Cát)*: xây dựng từ năm 1948 với chiều dài hơn 100 km, trải rộng 3 xã nối liền tạo thành làng ngầm trong lòng đất. Lòng địa đạo có nhiều ô chiến đấu, hầm trú ẩn, cứu thương, dự trữ vũ khí và thực phẩm. Căn cứ địa đạo trở thành biểu tượng của sự sáng tạo và tinh thần hiên ngang của quân dân Bến Cát; được công nhận Di tích lịch sử cấp quốc gia năm 2006.

(15) *Làng tre Phú An*: là khu bảo tồn hệ sinh thái tre xanh đầu tiên của Việt Nam và Đông Nam Á với hơn 1500 bụi tre, chiếm hơn 90% giống tre cả nước. Điểm tham quan có khu bảo tồn, khu vực nghiên cứu, thu hút khách du lịch tìm hiểu về hệ sinh thái tre xanh và trải nghiệm thiên nhiên yên bình.

(16) *Vườn cao su thời Pháp thuộc*: tiền thân là đồn điền Michelin được Pháp xây dựng năm 1917 để khai thác, chế biến cao su và chiêu mộ công nhân ở Bắc Kỳ, Trung Kỳ. Nơi đây ghi dấu cuộc sống vất vả của các phu đồn điền và sự bóc lột, đàn áp tàn nhẫn của giới chủ. Công nhân đã vùng dậy đấu tranh đòi chủ đồn điền phải đáp ứng các yêu sách; thắng lợi bước đầu trên đã tạo ra bước ngoặt lịch sử phong trào cách mạng công nhân miền Nam từ giai đoạn 1932 - 1933; được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa cấp tỉnh năm 2009.



Hình 2. Lược đồ phân bố các điểm DLĐS Sài Gòn, tỉnh Bình Dương

Nguồn: Nhóm nghiên cứu

(17) *Sở Chỉ huy tiền phương Chiến dịch Hồ Chí Minh*: là căn cứ của Bộ chỉ huy chiến dịch giải phóng Sài Gòn - Gia Định sau khi chuyển từ căn cứ Tà Thiết (Bình Phước) xuống Bình Dương nhằm chỉ đạo chiến dịch Hồ Chí Minh, để kết thúc cuộc Kháng chiến chống Mỹ năm 1975. Di tích ghi dấu các quyết định quan trọng trong cuộc chiến giải phóng miền Nam; được công nhận Di tích lịch sử cấp quốc gia năm 2010.

(18) *Danh thắng núi Cậu - hồ Dầu Tiếng*: được kết hợp bởi cảnh quan sông nước - núi đồi tạo nên phong cảnh hữu tình và môi trường sinh thái lý tưởng cho du khách. Dưới chân núi có

chùa Thái Sơn với nhiều công trình kiến trúc, trang trí theo lối cổ lâu; được xếp hạng danh thắng cấp tỉnh năm 2017.

(19) *Khu du lịch Đọt Cham pa*: hình thành từ hệ rừng thiên nhiên vùng Dầu Tiếng với kiến trúc thân thiện với môi trường, đa dạng các sản phẩm du lịch về nguồn, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng cùng các dịch vụ du lịch chất lượng [1].

3.2.2. Xác định các tiêu chí đánh giá và xếp hạng điểm tài nguyên

Các tiêu chí và chỉ tiêu được xây dựng trên cơ sở mức độ thuận lợi về khả năng khai thác DLĐS tại các điểm TN; có 7 tiêu chí được lựa

chọn. Mỗi tiêu chí được phân 5 chỉ tiêu (theo thang điểm 5, 4, 3, 2, 1).

Vận dụng công thức của Arman (1975), trên cơ sở giá trị đánh giá của mỗi điểm có 5 bậc dao động (từ mức thấp là 1 đến mức cao nhất là 5), do vậy khoảng cách giá trị mỗi bậc là 0,8. Kết quả xếp hạng các điểm du lịch cụ thể:

- Rất thuận lợi (Hạng I): 4,2 - 5 điểm (85-100%).
- Thuận lợi (Hạng II): 3,4 - 4,2 điểm (69-84%).
- Trung bình (Hạng III): 2,6 – 3,4 điểm (54-68%).
- Ít thuận lợi (Hạng IV): 1,8 – 2,6 điểm (37-52%).
- Kém thuận lợi (Hạng V): 1 – 1,8 điểm (20-36%).

3.2.3. Kết quả đánh giá

- Các điểm TN đánh giá tập trung chủ yếu ở hạng II với 14/19 điểm (73%), hạng III có 4/19 điểm TN (21%); 01 điểm hạng IV (kém thuận lợi) và không có điểm TN nào được xếp hạng I (rất thuận lợi). Phần lớn các điểm TN đạt mức độ thuận lợi; tuy nhiên chưa đạt được thuận lợi tuyệt đối để triển khai ngay hoạt động DLĐS. Các điểm đến chưa đảm bảo CSHT-VCKT, hệ thống quản lí nhân lực phục vụ, một số điểm có vị trí cách xa không thuận tiện.

Bảng 2. Kết quả đánh giá các điểm TNDL

STT	Điểm TN	Độ hấp dẫn	CS HT-VC KT	Vị trí điểm	Khả năng liên kết	Khả năng quản lí	Sức chứa	Môi trường	Tổng	Xếp hạng
1	Đình Phú Long	5	3	5	4	3	4	4	3,93	II
2	Làng nghề gốm sứ Lái Thiêu	5	3	4	4	3	4	3	3,77	II
3	Vườn cây trái Lái Thiêu	4	4	5	4	3	5	4	3,98	II
4	Khu du lịch Dìn Ký	3	3	5	1	5	3	4	3,53	II
5	Chợ Thủ Dầu Một	2	3	5	5	1	4	2	2,61	III
6	Nhà tù Phú Lợi	5	3	1	3	3	5	5	3,8	II
7	Nhà cổ Trần Văn Hổ	5	4	5	5	3	4	4	4,18	II
8	Chùa Bà Thiên Hậu	3	3	4	5	2	3	3	2,98	III
9	Chùa Hội Khánh	5	3	3	5	3	5	4	3,97	II
10	Phố đi bộ Bạch Đằng	4	4	5	5	3	5	4	4,04	II
11	Đình Tân An	5	2	4	2	3	4	4	3,55	II
12	Lò lu Đại Hưng	2	2	4	2	2	3	4	2,44	IV
13	Làng nghề sơn mài Tương Bình Hiệp	5	3	3	3	3	5	4	3,85	II
14	Địa đạo Tam Giác Sắt	5	1	4	1	3	5	5	3,51	II
15	Làng tre Phú An	4	2	1	3	4	5	5	3,56	II
16	Vườn cao su thời Pháp thuộc	3	1	1	1	3	5	5	2,78	III
17	Sở Chỉ huy tiền phương chiến dịch HCM	3	1	1	1	3	5	5	2,78	III
18	Danh thắng núi Cậu - hồ Dầu Tiếng	5	3	5	3	3	5	5	4,08	II
19	Khu du lịch Đọt Cham pa	4	3	1	1	5	4	5	3,72	II

Nguồn: Nhóm nghiên cứu, 2022

- Độ hấp dẫn: được đánh giá cao với 9 điểm TN đạt điểm tuyệt đối (trong đó 8/14 điểm được xếp hạng cấp quốc gia), cảnh quan thiên nhiên đa dạng và hấp dẫn thuận lợi khai thác nhiều loại hình du lịch. Các điểm TN phân bố ở vị trí dọc theo sông, thuận tiện tổ chức hành trình tham quan. Khai thác các điểm TN phụ thuộc vào hệ thống bến thuyền; vì vậy cần nâng cấp và xây dựng ngay hệ thống bến thuyền, đáp ứng yêu cầu đón trả khách du lịch tại các cụm điểm TN.

- Tiêu chí sức chứa có nhiều điểm được đánh giá cao. Các vườn trái cây sinh thái, danh thắng, làng nghề, khu du lịch sinh thái có không gian rộng lớn thuận tiện đón số lượng khách lớn và tổ chức đa dạng các hoạt động du lịch. Tính liên kết các điểm TN thuộc TP. Thuận An và Nam TP. Thủ Dầu Một được đánh giá cao do có nhiều điểm tham quan ở gần nhau. Ngược lại, tính liên kết điểm TN ở phía Bắc TP. Thủ Dầu Một và Dầu Tiếng thấp do các điểm du lịch cách xa nhau. Môi trường du lịch khá thuận lợi với nhiều điểm ở vùng ngoại ô, ít chịu ảnh hưởng của đô thị hoá; đặc biệt có các điểm du lịch phát triển theo hướng sinh thái như vườn trái cây Lái Thiêu, làng tre Phú An, danh thắng Núi Cậu - hồ Dầu Tiếng. Các điểm di sản văn hoá được chú ý vấn đề bảo vệ môi trường, tách biệt với cộng đồng xung quanh nên sự tác động của môi trường đô thị hạn chế.

- Nhóm các tiêu chí CSHT-VCKT: được đánh giá thấp với 16/19 điểm TN xếp hạng mức trung bình đến kém thuận lợi. Các điểm TN chưa có hệ thống bến thuyền đón đưa khách đạt tiêu chuẩn, phương tiện trung chuyển chưa có. CSHT-VCKT tại các điểm TN còn nhiều hạn chế như công trình phục vụ tham quan, cơ sở lưu trú, ẩm thực, vui chơi giải trí thiếu, dịch vụ kém đa dạng.

- Hoạt động tổ chức quản lý: xếp hạng thấp do 16/19 điểm TN chưa có nhân sự chuyên quản lý và tổ chức hoạt động du lịch tại chỗ,

các điểm có Ban quản lý di tích tỉnh kiêm chức năng tổ chức du lịch, tuy nhiên hiệu quả hoạt động chưa cao.

3.3. Một số giải pháp khai thác tài nguyên DLĐS Sài Gòn tỉnh Bình Dương

Từ kết quả đánh giá và xếp hạng mức độ thuận lợi khai thác DLĐS các điểm TN, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp sau:

- Về chính sách, quy hoạch: đẩy nhanh tốc độ xây dựng và cải tạo các bến thuyền phục vụ đón khách du lịch theo tuyến đường sông Sài Gòn. Cần tập trung đầu tư trọng điểm, ưu tiên các bến thuyền ở các điểm TN có giá trị thuận lợi cao và liên kết tốt tại TP. Thuận An, Phú Cường (TP. Thủ Dầu Một). Nâng cấp một số bến thuyền có khả năng đón khách như An Sơn (TP. Thuận An). Khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ các doanh nghiệp lĩnh hành đầu tư khai thác DLĐS.

- Về tổ chức quản lý: hợp tác trong quản lý vận chuyển bằng đường sông giữa cơ quan quản lý giao thông đường thủy và Sở VH,TT&DL, Sở Xây dựng tỉnh Bình Dương đối với các phương tiện du thuyền và các bến thuyền có khả năng đón khách, tránh sự chồng chéo trong quản lý. Phối hợp cơ quan quản lý các khu vực hai bên bờ sông để tạo nên môi trường sông sạch và trong lành là ưu tiên trọng điểm.

- Về CSHT-VCKT: nâng cấp hệ thống bến - thuyền đang được khai thác theo tiêu chuẩn đón khách du lịch. Phát triển loại hình trung chuyển phù hợp từ bến thuyền đến điểm TN khoảng cách > 500 m. Đầu tư hệ thống dịch vụ để tạo sự phong phú sản phẩm du lịch nhằm tăng trải nghiệm cho du khách tại mỗi điểm.

- Về nhân lực: phát triển đội ngũ nhân lực phục vụ du lịch chuyên nghiệp trên tuyến và tại điểm. Tại các điểm sinh thái miệt vườn, làng nghề cần bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch cho người dân địa phương để nâng cao chất lượng đón khách.

- Về xây dựng tour tuyến và sản phẩm du lịch: tạo ra các sản phẩm khác nhau theo hướng tăng cường tối đa các trải nghiệm, mỗi điểm cần tạo ra sản phẩm du lịch đặc thù hấp dẫn. Xây dựng các tour với nội dung khác nhau để du khách lựa chọn dựa trên nhu cầu, đặc điểm riêng của từng đối tượng.

- Về tiếp thị, quảng bá và thông tin du lịch trên sông: cần tập trung sản phẩm du lịch trọng điểm để nâng cao hiệu quả và xây dựng nên một thương hiệu, tránh việc tuyên truyền đơn lẻ.

4. Kết luận

Bình Dương có lợi thế lớn để phát triển DLĐS dựa trên đặc điểm tự nhiên của các con sông lớn đi qua nhiều điểm đến ven bờ có độ hấp dẫn cao. Môi trường tự nhiên và đa dạng các loại TNDL

là điều kiện tốt để khai thác kết hợp các tour du lịch khác nhau. Các loại hình du lịch có lợi thế để cạnh tranh trong khu vực như: sinh thái - miệt vườn, di sản văn hoá, làng nghề truyền thống. Tuy nhiên, để khai thác DLĐS cần có đầu tư hệ thống CSHT-VCKT đồng bộ và đạt yêu cầu về chất lượng trước khi tiến hành khai thác.

Kết quả đánh giá 19 điểm cho thấy có sự phân hoá về mức độ thuận lợi trong khai thác DLĐS. Các nguyên nhân tạo xếp hạng thấp liên quan về mặt đầu tư xây dựng và quản lý trong khai thác của địa phương. Kết quả đánh giá và khuyến nghị cung cấp cơ sở tham khảo cho các ban ngành địa phương trong định hướng phát triển lại tuyến DLĐS, sớm khai thác, đưa DLĐS trở thành thế mạnh du lịch của Bình Dương.

Lời cảm ơn: “Nghiên cứu này được tài trợ bởi Trường Đại học Thủ Dầu Một, đề tài mã số DT.21.2-059”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Quản lý Di tích & Danh thắng Bình Dương (2019), *Di tích và danh thắng tỉnh Bình Dương*, NXB Chính trị Quốc Gia Sự thật.
2. Phạm Xuân Hậu (2019), *Đánh giá các điểm tài nguyên du lịch tỉnh Vĩnh Long và những định hướng khai thác*, Tạp chí Khoa học, 15(5), 12.
3. Prideaux, B., Cooper, M. (2009), *River tourism*, Cabi, UK.
4. Nguyễn Thị Hồng, Nguyễn Kim Hồng (2019), *Đánh giá điểm tài nguyên du lịch theo định hướng khai thác du lịch đường sông trên sông Hàn, Cổ Cò và Cẩm Lệ ở Thành phố Đà Nẵng*, Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm TP HCM, 16(5), 108–120, 2019.
5. UBND tỉnh Bình Dương (2019), *Phát triển tuyến và các sản phẩm du lịch đường sông trên địa bàn tỉnh Bình Dương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*.
6. Saaty, T.L. (2008), *Decision Making with the Analytic Hierarchy Process*, International Journal of Services Sciences, 1, 83.
7. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch Bình Dương (2021), *Thống kê tình hình du lịch giai đoạn 2015-2020*.
8. Subregion, G. M., Strategy, T. M., & Plan, A. (2015), *Greater Mekong Subregion Tourism Marketing Strategy and Action Plan experience Mekong*, Mekong Tourism, Thái Lan.
9. Nguyễn Văn Thắng (2020), *An Evaluation of the Advantages of Tourist*, Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm TPHCM, 17(10), 1831-1842.

Thông tin tác giả:

Lê Thị Ngọc Anh, Phan Văn Trung - Trường Đại học Thủ Dầu Một
Địa chỉ liên hệ: Chương trình Du lịch - Khoa Công nghiệp Văn hóa,
Trường Đại học Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Email: anhltnt@tdmu.edu.vn; Điện thoại: 0376 668786

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 21/12/2023
Biên tập: 2/2023